

Môn học: Quản trị mạng và hệ thống

Lab 3: Advanced Malware Detection

GVHD: Nguyễn Hữu Quyền

1. THÔNG TIN CHUNG:

(Liêt kê tất cả các thành viên trong nhóm) Lớp: NT522.021.ATCL.2- Nhóm 3

Họ và tên STT **MSSV Email** Nguyễn Ngọc Trà My 21520353 21520353@gm.uit.edu.vn Bùi Hoàng Trúc Anh 21521817@gm.uit.edu.vn 21521817

1 2 3 Lê Hoàng Oanh 21521253 21521253@gm.uit.edu.vn Huỳnh Minh Tân Tiến 21521520 21521520@gm.uit.edu.vn 4

2. <u>NỘI DUNG THỰC HIỆN:</u>

STT	Công việc	Kết quả tự đánh giá
1	Yêu cầu 1	100%
2	Yêu cầu 2	100%
3	Yêu cầu 3	100%
4	Yêu cầu 4	100%
5	Yêu cầu 5	100%
6	Yêu cầu 6	100%
7	Yêu cầu 7	100%
8	Yêu cầu 8	100%

Phần bên dưới của báo cáo này là tài liệu báo cáo chi tiết của nhóm thực hiện.

BÁO CÁO CHI TIẾT

1. Cho biết kết quả accuracy và confusion matrix.

Bước 1: Import các thư viện cần thiết để xử lý nội dung JavaScript, chuẩn bị tập dữ liệu, phân loại và đo hiệu suất bộ phân loại.

```
import os
from sklearn.feature_extraction.text import HashingVectorizer, TfidfTransformer
from sklearn.ensemble import RandomForestClassifier
from sklearn.model_selection import train_test_split
from sklearn.metrics import accuracy_score, confusion_matrix
from sklearn.pipeline import Pipeline
```

Bước 2: Định nghĩa đường dẫn 2 thư mục Javascipts đã giải nén.

```
js_path = "/content/drive/MyDrive/lab_dataset/lab3/JavascriptSamplesNotObfuscated"
obfuscated_js_path = "/content/drive/MyDrive/lab_dataset/lab3/JavascriptSamplesObfuscated"

corpus = []
labels = []

file_types_and_labels = [(js_path, 0), (obfuscated_js_path, 1)]
```

Bước 3: Tiếp theo ta sẽ gán nhãn cho chúng.

```
for files_path, label in file_types_and_labels:
    files = os.listdir(files_path)
    for file in files:
        file_path = files_path + "/" + file
        try:
            with open(file_path, "r") as myfile:
                data = myfile.read().replace("\n", "")
                data = str(data)
                corpus.append(data)
                labels.append(label)
    except:
        pass
```

Bước 4: Ta chia tập dữ liệu thành tập huấn luyện và tập thử nghiệm, đồng thời tạo pipeline cho NLP, tiếp theo sử dụng phân loại random forest.

```
X_train, X_test, y_train, y_test = train_test_split(
    corpus, labels, test_size=0.33, random_state=42
)
text_clf = Pipeline(
    [
        ("vect", HashingVectorizer(input="content", ngram_range=(1, 3))),
        ("tfidf", TfidfTransformer(use_idf=True,)),
        ("rf", RandomForestClassifier(class_weight="balanced")),
    ]
)
```

Bước 5: Sau đó chạy huấn luyện và cho ra đánh giá.

```
text_clf.fit(X_train, y_train)
y_test_pred = text_clf.predict(X_test)
print("accuracy: " + str(accuracy_score(y_test, y_test_pred)))
print(confusion_matrix(y_test, y_test_pred))
```

Kết quả:

2. Cho biết kết quả vector X.

Bước 1: Import IPython để thu thập các output của script.

```
from IPython.utils import io from os import listdir
```

Bước 2: Định nghĩa hàm trích xuất thuộc tính. Chạy pdfid đọc một tập và lấy kết quả output của chúng. Kế tiếp, phân tích output để lấy vector số.

```
[2] def PDF_to_FV(file_path,pdfid_path):
    """Featurize a PDF file using pdfid."""
    with io.capture_output() as captured:
        %run -i pdfid $file_path
    out = captured.stdout
    out1 = out.split("\n")[2:-2]
    return [int(x.split()[-1]) for x in out1]
```

Bước 3: Import listdir để liệt kê các tập tin của thư mục PDF

```
PDFs_path = "/content/drive/MyDrive/lab_dataset/lab3/PDFSamples"
pdfid_path = "/content/drive/MyDrive/lab_dataset/lab3/pdfid.py"
print(pdfid_path)
/content/drive/MyDrive/lab_dataset/lab3/pdfid.py
```

Bước 4: Cho vào vòng lặp để trích xuất, quét hết tất cả tập tin vào mảng X.

```
X = []
files = listdir(PDFs_path)
for file in files:
    file_path = PDFs_path + "/" + file
    X.append(PDF_to_FV(file_path, pdfid_path))

for vector in X:
    print(vector)
```

Kết quả

```
X = []
files = listdir(PDFs_path)
for file in files:
    file_path = PDFs_path + "/" + file
    X.append(PDF_to_FV(file_path, pdfid_path))

for vector in X:
    print(vector)

[1096, 1095, 1061, 1061, 0, 0, 2, 32, 0, 43, 0, 0, 1, 0, 1, 0, 0, 0, 0, 0, 0]
[153, 153, 82, 82, 2, 2, 2, 7, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 2, 0, 0, 0, 0, 0, 0]
```

3. Cho biết kết quả vector X.

Xem kết quả chi tiết tại file Notebook (.ipynb)

4. Cho biết kết quả đánh giá.

Xem kết quả chi tiết tại file Notebook (.ipynb)

5. Cho biết kết quả đánh giá mô hình qua tập test.

6. Cài đặt. UPX từ https://github.com/1.upx/upx/releases, và tiến hành đóng gói các tập tin pe tại Benign PE Samples UPX

```
import os
files_path = "/content/drive/MyDrive/ML/Benign PE Samples UPX"
files = os.listdir(files_path)
file_paths = [files_path+x for x in files]

from subprocess import Popen, PIPE
cmd = "upx.exe"
for path in file_paths:
cmd2 = cmd+" \""+path+"\""
res = Popen(cmd2, stdout=PIPE).communicate()
print(res)
if "error" in str(res[0]):
print(path)
os.remove(path)
```

Kết quả chạy khi packed thành công:

```
### 2022/u/n | File size | Ratio | Format | Mame'n | Mame
```

7. Cho biết kết quả đánh giá.

Giải nén những folder Benign có từ bài lab 2 và cho vô 1 thư mục chung là Benign PE Samples

```
Benign PE Samples 1
Benign PE Samples 2
Benign PE Samples 3
Benign PE Samples 4
Benign PE Samples 5
Benign PE Samples 5
```

Bước 1: Đọc tất cả tập tin cần phân tích và gán nhãn cho chúng.

Bước 2: Phân ra train test.

Bước 3: Import thư viện cần thiết để trích xuất N-grams.

```
import collections
from nltk import ngrams
import numpy as np
```

Bước 4: Đinh nghĩa hàm sử dung trích xuất N-grams.

```
def read_file(file_path):
         """Reads in the binary sequence of a binary file.""" with open(file_path, "rb") as binary_file:
             data = binary_file.read()
          return data
     def byte_sequence_to_Ngrams(byte_sequence, N):
            "Creates a list of N-grams from a byte sequence."""
          Ngrams = ngrams(byte_sequence, N)
         return list(Ngrams)
     def extract_Ngram_counts(file, N):
           ""Takes a binary file and outputs the N-grams counts of its binary
     sequence.""
         filebyte_sequence = read_file(file)
          file_Ngrams = byte_sequence_to_Ngrams(filebyte_sequence, N)
         return collections.Counter(file_Ngrams)
     def featurize_sample(sample, K1_most_frequent_Ngrams_list):
          ""Takes a sample and produces a feature vector.
          The features are the counts of the K1 N-grams we've selected.
          K1 = len(K1_most_frequent_Ngrams_list)
          feature_vector = K1 * [0]
          file_Ngrams = extract_Ngram_counts(sample, N)
          for i in range(K1):
             feature_vector[i] = file_Ngrams[K1_most_frequent_Ngrams_list[i]]
          return feature_vector
```

Bước 5: Chon N-grams mong muốn.

```
    [6] N = 2
    total_Ngram_count = collections.Counter([])
    for file in samples_train:
        total_Ngram_count += extract_Ngram_counts(file, N)
    K1 = 100
    K1_most_common_Ngrams = total_Ngram_count.most_common(K1)
    K1_most_common_Ngrams_list = [x[0] for x in K1_most_common_Ngrams]
```

Bước 6: Thiết lập thuộc tính để huấn luyện.

```
Ngram_features_list_train = []
y_train = []
for i in range(len(samples_train)):
    file = samples_train[i]
    NGram_features = featurize_sample(file, K1_most_common_Ngrams_list)
    Ngram_features_list_train.append(NGram_features)
    y_train.append(labels_train[i])
X_train = Ngram_features_list_train
```

Bước 7: Huấn luyên mô hình random forest trên tập train.

```
from sklearn.ensemble import RandomForestClassifier

clf = RandomForestClassifier(n_estimators=100)

clf = clf.fit(X_train, y_train)
```

Bước 8: Thiết lập thuộc tính cho tập test.

```
Ngram_features_list_test = []
y_test = []
for i in range(len(samples_test)):
    file = samples_test[i]
    NGram_features = featurize_sample(file, K1_most_common_Ngrams_list)
    Ngram_features_list_test.append(NGram_features)
    y_test.append(labels_test[i])
X_test = Ngram_features_list_test
```

Bước 9: Sử dụng bộ phân loại được đào tạo để dự đoán trên bộ test và đánh đánh giá hiệu suất bằng confusion matrix.

8. Cho biết kết quả đánh giá mẫu mới trong việc đánh lừa bộ nhận diện.

Bước 1: Thêm các thư viện.

```
os [8] import os import pandas as pd from keras.models import load_model
```

Sửa đổi file python trong thư mục MalGAN trước khi import

File MalGAN_utils.py

File MalGAN_preprocess.py

```
import os
import time
import pickle
import argparse
import pandas as pd
import tensorflow as tf
from tensorflow.keras.utils import pad_sequences
```

Phải di chuyển tới thư mục MalGAN trước khi import thư viện



Import MalGAN_gen_adv_examples và MalGAN_utils

```
[18] import MalGAN gen adv examples import MalGAN utils
```

Bước 2: Xác định các đường dẫn dữ liệu.

```
save_path = "/content/drive/MyDrive/Lab3/MalGAN/MalGAN_output"
model_path = "/content/drive/MyDrive/Lab3/MalGAN/MalGAN_input/malconv.h5"
log_path = "/content/drive/MyDrive/Lab3/MalGAN/MalGAN_output/adversarial_log.csv"
pad_percent = 0.1
threshold = 0.6
step_size = 0.01
limit = 0.
input_samples = "/content/drive/MyDrive/Lab3/MalGAN/MalGAN_input/samplesIn.csv"
```

Bước 3: Sử dụng GPU.

```
MalGAN_utils.limit_gpu_memory(limit)
```

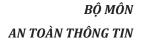
Bước 4: Đọc tập tin csv chứa name và label của mẫu vào dataframe.

```
of = pd.read_csv(input_samples, header=None)
fn_list = df[0].values
```

Bước 5: Tải mô hình MalConv đã được huấn luyện.

```
os model = load_model(model_path)
```

Bước 6: Sử dụng Fast Gradient Step Method (FGSM) để tạo mẫu đối kháng.





```
adv samples, log = MalGAN gen adv examples.gen adv samples(
                                       model,
                                       fn_list,
                                       pad_percent,
                                       step_size,
                                       threshold)
                       0778a070b283d5f4057aeb3b42d58b82ed20e4eb_f205bd9628ff8dd7d99771f13422a665a70bb916 not exist
     ValueError
                                              — 💢 3 frames -
     /content/drive/hybrive/Lab3/MaiGAN/MaiGAN gen adv_examples.py in gen_adv_samples(model, fn_list, pad_percent, step_size, thres)

33 ### run one file at a time due to different padding length, [slow]

34 inp,len_list = preprocess([fn], maxlen)

---> 35 inp_emb = np.squeeze(np.array(inp2emb([inp, False])), 0)
     /usr/local/lib/python3.10/dist-packages/keras/src/backend.py in func(model_inputs)
                         def func(model_inputs):
          4658
                           outs = model(model_inputs)
if wrap_outputs:
    outs = [outs]
      -> 4659
     /usr/local/lib/python3.10/dist-packages/keras/src/utils/traceback_utils.py in error_handler(*args, **kwargs)
68  # To get the full stack trace, call:
69  # 'tf.debugging.disable_traceback_filtering()'
---> 70  raise e.with_traceback(filtered_tb) from None
           71
72
                         finally:
del filtered_tb
      /usr/local/lib/python3.10/dist-packages/keras/src/engine/input_spec.py in assert_input_compatibility(input_spec, inputs, layer_name)
                 if len(inputs) != len(input_spec):
    raise ValueError(
          f'Layer "{layer_name}" expects {len(input_spec)} input(s),'
          f" but it received {len(inputs)} input tensors. "
     ValueError: Layer "model_2" expects 1 input(s), but it received 2 input tensors. Inputs received: [<ff.Tensor: shape=(0, 80000), dtype=int32, numpy=array([], shape=(0, 80000), dtype=int32), <ff.Tensor: shape=(0, dtype=bool, numpy=False>]
```

Bước 7. Lưu lại log và ghi mẫu mới vào thư mục.